

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐỒNG THÁP**

Bản án số: 30/2026/HS-ST  
Ngày: 13/5/2026

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Phú Thọ

*Thẩm phán:* Ông Võ Ngọc Giàu

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Bùi Hiếu Như

Ông Trần Minh Trung

Bà Lê Thị Thanh Trúc

**Thư ký phiên tòa:** Bà Dương Thị Hà Vy - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:**  
Ông Phạm Quốc Tuấn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 5 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 10/2026/TLST-HS ngày 14 tháng 01 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2026/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 4 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 28/2026/HSST-QĐ ngày 16 tháng 4 năm 2026, đối với các bị cáo:

**1. Họ và tên:** Bùi Anh K, sinh ngày 23/11/2003.

Nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện C (nay xã T, tỉnh Đồng Tháp).

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Làm thuê.

Con ông: Bùi Xuân N, sinh năm 1984. Con bà: Nguyễn Huỳnh Phương T, sinh năm 1983.

Hoàn cảnh gia đình, bị cáo là con lớn nhất trong gia đình.

Tiền án, tiền sự: Không; Bắt tạm giam ngày 06/6/2024. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh Đ.

**2. Họ và tên:** Trần Thanh P (Phát Độ), sinh ngày 19/8/2002.

Nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện C (nay xã T, tỉnh Đồng Tháp).

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Trình độ học vấn: 4/12; Nghề nghiệp: Làm thuê.

Con ông: Trần Thanh N1, sinh năm 1982. Con bà: Nguyễn Thị Thúy A, sinh năm 1983.

Hoàn cảnh gia đình bị cáo có 03 anh em, bị cáo là con lớn nhất.

Vợ: Trần Thị Thúy N2, sinh năm 2006.

Con có 01 người con, sinh năm 2023.

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 24/6/2021 bị Công an huyện C, tỉnh Đồng Tháp xử phạt hành chính 3.500.000 đồng về hành vi Hủy hoại tài sản đã chấp hành xong.

Bắt tạm giam ngày 06/6/2024. Hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực S, tỉnh Đồng Tháp.

*(Các bị cáo có mặt tại phiên tòa).*

- Người bào chữa cho bị cáo Bùi Anh K và bị cáo Trần Thanh P: Luật sư Nguyễn Thị M – Văn phòng Luật sư Nguyễn Thị M – Đoàn Luật sư tỉnh Đ.

- Bị hại:

1. Tất Vinh T1, sinh năm 2002; (Xin vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp P, xã T, tỉnh Đồng Tháp.

2. Trần Bá D, sinh năm 1999; (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã T, tỉnh Đồng Tháp.

- Người làm chứng:

1. Trần Đình Gia H, sinh năm 1997;

Địa chỉ: Ấp T, xã T, tỉnh Đồng Tháp.

2. Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1995;

Địa chỉ: Khu dân cư Á, xã T, tỉnh Đồng Tháp.

3. Phạm Phước T2, sinh năm 1994;

Địa chỉ: Ấp P, xã T, tỉnh Đồng Tháp.

4. Lê Minh Q, sinh năm 2004;

Địa chỉ: Ấp P, xã T, tỉnh Đồng Tháp.

5. Đặng Ngọc T3, sinh năm 1997;

Địa chỉ: Ấp T, xã T, tỉnh Đồng Tháp.

6. Đỗ Yên N3, sinh năm 2000;

Địa chỉ: Ấp T, xã T, tỉnh Đồng Tháp.

7. Bùi Công L, sinh năm 1992;

Địa chỉ: Ấp T, xã T, tỉnh Đồng Tháp.

8. Nguyễn Thị Thúy A, sinh năm 1983;

Địa chỉ: Ấp Tân Thuận, xã Tân Nhuận Đông, tỉnh Đồng Tháp

9. Bùi Thị C, sinh năm 1960;

Địa chỉ: Ấp T, xã T, tỉnh Đồng Tháp.

10. Lê Thị Kiều T4, sinh năm 1979;

Địa chỉ: Ấp T, xã T, tỉnh Đồng Tháp.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 15/12/2023, sau khi Bùi Anh K và Trần Thanh P đã có uống bia tại nhà K ngụ ấp T, xã T, huyện C (nay là xã T, tỉnh Đồng Tháp). K và P tiếp tục đi đến quán nhậu “1.2.3 Dzô” thuộc xã T, tỉnh Đồng Tháp. Do Đặng Ngọc T3 làm chủ quán để uống bia tiếp. Theo K khai khi đến quán nhậu mang theo 02 con dao, loại dao ghép (mỗi con dao có chiều dài 17cm, cán dao bằng nhựa màu nâu dài 8cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 9cm sắc nhọn), bỏ vào trong túi quần sọt Jean màu đen bên phải để phòng thân.

Đến quán nhậu, P gặp bạn Phạm Phước T2 đang nhậu cùng với Tất Vinh T1, Trần Bá D, Trần Đình Gia H1, Nguyễn Văn Đ và Lê Minh Q đang ngồi uống bia nên T2 kêu P và K vào ngồi uống bia cùng T1, D, H1, Đ và Q và mỗi người uống được khoảng 03 lon bia thì nghỉ.

Khoảng 01 giờ ngày 16/12/2023, T2 gọi tính tiền nhậu, P lúc này ngồi đối diện với T1 cho rằng T1 đang nhìn đều, P hỏi T1 “Mày kênh tao cái gì?”, T1 nói “Tao có kênh mày gì đâu”. P không nói gì liền nổi tính cơn đờ cầm ly bia ném thẳng về phía T1 nhưng không trúng nên T1 cũng cầm ly bia ném lại P cũng không trúng. D thấy P và T1 cầm ly bia ném nhau định vào can ngăn thì bị P dùng tay đánh vào mặt nên D cũng dùng tay đánh P lại. Còn K thấy P bạn mình đánh nhau nên K liền dùng tay phải lấy 02 con dao từ trong túi quần, hai tay cầm 02 con dao đâm 03 đến 04 nhát liên tiếp trúng vào vùng tay, ngực và lưng của T1 làm chảy ra nhiều máu T1 bỏ chạy về hướng tiệm B cách quán nhậu khoảng 10m thì té xuống đường. K không dừng lại mà tiếp tục dùng dao đâm D tiếp 02 cái trúng vào sau vai của D làm chảy nhiều máu D cũng bỏ chạy thì được anh T3 chủ quán đến can ngăn. Còn Phát lúc này nhìn thấy K trên 02 tay vẫn còn cầm dao, P liền dùng tay phải giật lấy con dao của K đang cầm trên tay trái chạy đến tiếp tục dùng dao đâm T1 tiếp 03 cái trúng vào vùng lưng của T1 nên T1 bỏ chạy lại quán nhậu. P và K tiếp tục cầm dao đâm nhiều nhát vào vùng lưng và đùi cho đến khi T1 bất tỉnh được mọi người can ngăn K và P mới dừng lại.

Khi sự việc xảy ra, Tất Vinh T1 và Trần Bá D được quần chúng nhân dân đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa S, tỉnh Đồng Tháp, do vết thương nặng chuyển tiếp đến Bệnh viện Trung ương thành phố C điều trị. Đến ngày 22/12/2023 T1 và D xuất viện.

Còn Bùi Anh K và Trần Thanh P, sau khi thực hiện hành vi phạm tội rời khỏi hiện trường đến cầu N thuộc xã T, tỉnh Đồng Tháp, K lấy 02 con dao là hung khí gây án ném bỏ xuống sông rồi bỏ trốn. Đến ngày 06/6/2024 K và P đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh Đồng Tháp đầu thú thừa nhận mình có hành vi dùng dao đâm nhiều nhát vào người T1 và D như đã nêu trên.

Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 102/KLGĐTT-TTPYĐT ngày 06/02/2024, của Trung tâm Pháp y thuộc Sở y tế tỉnh Đ kết luận đối với Trần Bá D như sau:

- 02 sẹo vết thương phần mềm vai phải, kích thước nhỏ. Tỷ lệ tổn thương mỗi sẹo: 01%. Sẹo mổ dẫn lưu khoang liên sườn V đường nách giữ bên phải, kích thước trung bình. Tỷ lệ tổn thương: 02%. Tràn khí màng phổi phải điều trị ổn không để lại di chứng. Tỷ lệ tổn thương: 04%

- Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là 08%. Sẹo mổ dẫn lưu do quá trình điều trị, các tổn thương còn lại do vật sắc nhọn gây ra.

Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 118/KLGĐTT-TTPYĐT ngày 23/02/2024, của Trung tâm Pháp y thuộc Sở y tế tỉnh Đ kết luận đối với Tất Vinh T1 như sau:

- Sẹo vết thương phần mềm cằm kích thước nhỏ. Tỷ lệ tổn thương: 03%. Sẹo vết thương phần mềm hông phải kích thước trung bình. Tỷ lệ tổn thương: 02%. Sẹo mổ mặt sau 1/3 giữa cánh tay trái kích thước trung bình. Tỷ lệ tổn thương: 02%. 16 Sẹo vết thương phần mềm vùng ngực phải, ngực trái, mặt trước 1/3 dưới cẳng tay phải, lòng bàn tay phải, mu bàn tay phải, mặt trước 1/3 dưới đùi trái, mặt trước 1/3 trên cẳng chân trái, mặt trước 1/3 dưới đùi phải, vai phải, lưng trái, lưng phải, mặt trước 1/3 giữa cánh tay trái, mặt trước ngón V bàn tay trái kích thước nhỏ. Tỷ lệ mỗi sẹo: 01%. Vết biến đổi sắc tố da mặt trong gò trái. Tỷ lệ tổn thương: 01%. Sẹo dẫn lưu đường nách trước bên phải kích thước trung bình. Tỷ lệ tổn thương: 02%. Sẹo dẫn lưu đường nách giữa bên trái kích thước nhỏ. Tỷ lệ tổn thương: 01%. Tràn dịch, tràn khí màng phổi trái, phổi phải không để lại di chứng. Tỷ lệ mỗi bên: 04%. Dập 02 phổi, xẹp rách phổi trái. Tỷ lệ mỗi bên: 08%. Gãy xương sườn số 2 bên phải can tốt. Tỷ lệ tổn thương: 02%. Gãy xương bàn V bàn tay phải không hạn chế chức năng bàn tay. Tỷ lệ tổn thương: 08%. Tổn thương bán phần thần kinh quay đoạn 1/3 giữa cánh tay trái. Tỷ lệ tổn thương: 30%. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định là: 62%. Áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y quy định.

- Kết luận khác: Sẹo mổ, sẹo dẫn lưu do quá trình điều trị. Các tổn thương còn lại do vật sắc nhọn gây ra.

Kết quả Cơ quan điều tra khám nghiệm hiện trường thu giữ vật chứng và xử lý gồm: 01 đoạn dữ liệu camera được trích xuất từ 01 giờ 58 phút 00 giây đến 02 giờ 03 phút 22 giây ngày 16/12/2023, tại quán nhậu của anh Đặng Ngọc T3 là chủ quán tiếp tục lưu hồ sơ.

Đối với 02 con dao K và P sử dụng để gây án đâm T1 và D. K đã ném bỏ 02 con dao xuống cầu N. Cơ quan điều tra Công an tỉnh Đ đã tiến hành truy tìm nhưng không truy tìm được. Qua nhận dạng đặc điểm K và P vẽ mô tả lại hung khí tương tự, phù hợp với thương tích của T1 và D.

Quá trình điều tra bị can Bùi Anh K và Trần Thanh P khắc phục một phần hậu quả; đầu thú; thừa nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai người làm chứng, kết quả khám nghiệm hiện trường vật chứng đã thu được, kết quả giám định cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Về tình tiết tăng nặng K và P cố tình thực hiện tội phạm đến cùng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại T1 yêu cầu K và P bồi thường tiền thuốc điều và tiền ngày công lao động, tổng số tiền 67.911.000 đồng. Bị can K và P mỗi bị can đã bồi thường 10.000.000 đồng (tổng cộng 20.000.000 đồng). Số tiền còn lại 47.911.000 đồng K và P đồng ý tiếp bồi thường tiếp cho T1. Riêng bị hại Trần Bá D không yêu cầu K và P bồi thường tiền thuốc điều trị.

Tại cáo trạng số: 34/CT-VKSĐT-P2 ngày 13 tháng 01 năm 2026 của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp đã truy tố các bị cáo Bùi Anh K và Trần Thanh P về tội “Giết người” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

- *Tại phiên tòa sơ thẩm*, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp giữ nguyên quyết định truy tố, phân tích hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Bùi Anh K và Trần Thanh P phạm tội “Giết người”.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm e khoản 1 Điều 52; Điều 15; Điều 17, Điều 38; Điều 57 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Bùi Anh K mức hình phạt từ 13 đến 15 năm tù.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm e khoản 1 Điều 52; Điều 15; Điều 17, Điều 38; Điều 57 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Thanh P mức hình phạt từ 12 đến 14 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 42 Bộ luật Hình sự, Điều 584 và Điều 590, Điều 591 Bộ luật Dân sự. Chấp nhận sự tự nguyện của các bị cáo K và P bồi thường tiếp tiền thuốc điều trị còn lại 47.911.000 đồng cho bị hại T1.

- *Người bào chữa cho các bị cáo K và P trình bày*: Thống nhất với tội danh mà Viện kiểm sát truy tố đối với các bị cáo. Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường 01 phần thiệt hại; các bị cáo ra đầu thú, N4 đề nghị áp

dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 3 Điều 57, Điều 15 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

- Các bị cáo Bùi Anh K và Trần Thanh P không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt các cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, các cơ quan và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của các cơ quan, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

Đối với các bị hại và người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Xét thấy những người này đã được triệu tập hợp lệ nhưng họ vẫn vắng mặt. Trong quá trình điều tra đã có lời khai rõ ràng và sự vắng mặt của những người này không gây trở ngại cho việc xét xử. Do đó, căn cứ các Điều 292, 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt những người này.

[2] Xét nội dung vụ án: Tại phiên tòa, các bị cáo Bùi Anh K và Trần Thanh P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như diễn biến nội dung vụ việc được mô tả trong bản cáo trạng số: 34/CT-VKSĐT-P2 ngày 13 tháng 01 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp. Qua đó có cơ sở kết luận: Khoảng 01 giờ ngày 16/12/2023, tại quán nhậu thuộc xã T, tỉnh Đồng Tháp do anh Đặng Ngọc T3 làm chủ, K và P đã có uống bia, với bản tính côn đồ P cho rằng Tất Vinh T nhìn đều nên P và K cùng dùng 02 con dao bằng kim loại là hung khí nguy hiểm cố ý thực hiện hành vi phạm tội đến cùng, liên tục dùng dao đâm nhiều nhất gây thương tích cho Tất Vinh T1 với tỷ lệ tổn thương cơ thể 62% và Trần Bá D tỷ lệ tổn thương cơ thể 08%; nếu không cứu chữa kịp thời T1 và D sẽ dẫn đến tử vong.

Lời khai nhận của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, vật chứng cùng với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo Bùi Anh K và Trần Thanh P đã phạm vào tội “Giết người” được quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự;

#### ***Điều 123 Bộ luật Hình sự quy định:***

*1. Người nào giết người thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 12 năm đến 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình:*

....

*n) Có tính chất côn đồ.*

...

**Điều 15. Phạm tội chưa đạt;**

“Phạm tội chưa đạt là cố ý thực hiện tội phạm nhưng không thực hiện được đến cùng vì những nguyên nhân ngoài ý muốn của người phạm tội.

Người phạm tội chưa đạt phải chịu trách nhiệm hình sự về tội phạm chưa đạt”.

[3] Các bị cáo là người đã trưởng thành, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự theo quy định. Các bị cáo nhận thức được tính mạng, sức khỏe của con người luôn được pháp luật bảo vệ. Nếu người nào có hành vi xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của họ một cách trái pháp luật đều bị xử lý. Chỉ vì P cho rằng Tất Vinh T1 nhìn đều nên P và K cùng dùng 02 con dao bằng kim loại là hung khí nguy hiểm, dùng dao đâm nhiều nhất gây thương tích cho Tất Vinh T1 với tỷ lệ tổn thương cơ thể 62% và Trần Bá D tỷ lệ tổn thương cơ thể 08%; nếu không cứu chữa kịp thời T1 và D sẽ dẫn đến tử vong. Chứng tỏ hành vi của các bị cáo là cố ý và thực hiện tội phạm đã hoàn thành.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của các bị hại. Hành vi đó đã thể hiện sự xuống cấp về đạo đức, gây mất trật tự trị an ở địa phương, bị quần chúng xã hội lên án, xâm phạm đến kỷ cương pháp luật Nhà nước. Các bị cáo thực hiện hành vi một cách quyết liệt, với quyết tâm cao. Do đó, việc đưa bị cáo ra xét xử là việc làm cần thiết và cần áp dụng một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo, cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài để có điều kiện cải tạo giáo dục bị cáo, giữ gìn kỷ cương pháp luật Nhà nước đồng thời cũng để răn đe và phòng ngừa chung.

[5] Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, bị cáo K mang theo hung khí, trực tiếp sử dụng hung khí tấn công bị hại T1 trước và sau đó cùng bị cáo P tiếp tục tấn công bị hại D nên bị cáo K phải chịu trách nhiệm chính trong vụ án. Còn P nhìn thấy K trên 02 tay vẫn còn cầm dao, P liền dùng tay phải giật lấy con dao của K đang cầm trên tay và K tiếp tục cầm dao đâm nhiều nhất vào vùng lưng và đùi cho đến khi T1 bất tỉnh được mọi người can ngăn K và P mới dừng lại nên bị cáo P là đồng phạm với vai trò là người thực hành.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Bùi Anh K và Trần Thanh P cố ý thực hiện hành vi phạm tội đến cùng (mặc dù bị hại đã bỏ chạy và mọi người đã can ngăn) nên áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm e khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự;

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường khắc phục một phần hậu quả; đầu thú; là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s

khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do đó, cũng cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần về hình phạt.

[7] Xét lời đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát là hoàn toàn có căn cứ và phù hợp nên chấp nhận.

[8] Xét lời người bào chữa cho các bị cáo về các tình tiết giải nhẹ cho bị cáo là có căn cứ và phù hợp nên chấp nhận.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại T1 yêu cầu và các bị cáo K và P đồng ý bồi thường tiếp tiền thuốc điều trị còn lại 47.911.000 đồng cho bị hại T1. Xét thấy đây là sự tự nguyện thảo thuận của các bên nên chấp nhận.

[10] Về vật chứng: Không xem xét.

[11] Về án phí: các bị cáo K và P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm theo luật định.

[12] Những vấn đề khác có liên quan trong vụ án: Đối với hành vi của các bị cáo làm ảnh hưởng đến trật tự công cộng, Cơ quan đã có xác minh và Viện kiểm sát không đề nghị nên không xem xét, nếu có căn cứ sẽ được xem xét xử lý sau.

[13] Về quyền kháng cáo: Bị cáo và bị hại có quyền kháng cáo bản án này theo quy định tại Điều 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố: Các bị cáo Bùi Anh K và Trần Thanh P phạm tội “Giết người”;

- Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm e khoản 1 Điều 52; Điều 15; Điều 35; Điều 57 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Bùi Anh K 13 (Mười ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/6/2024.

- Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm e khoản 1 Điều 52; Điều 15; Điều 38; Điều 57 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Trần Thanh P 12 (Mười hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/6/2024.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 468; Điều 586; Điều 587; Điều 590 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Buộc các bị cáo Bùi Anh K và Trần Thanh P phải có trách nhiệm liên đới bồi thường cho bị hại T1 tổng số tiền 47.911.000 đồng (Bốn mươi bảy triệu chín trăm mười một nghìn đồng);

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án mà người phải thi hành án chưa thi hành xong số tiền nêu trên, thì hàng tháng còn phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự đối với số tiền chưa thi hành án cho đến khi thi hành xong.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Bùi Anh K và bị cáo Trần Thanh P mỗi người phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Buộc bị cáo Bùi Anh K và bị cáo Trần Thanh P phải liên đới nộp 2.395.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

4. Bị cáo và bị hại có quyền kháng cáo lên Toà phúc thẩm - Tòa án nhân dân Tối cao tại thành phố Hồ Chí Minh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại vắng mặt tại phiên tòa thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án được thực hiện theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- Cơ quan điều tra Công an tỉnh Đồng Tháp;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Đồng Tháp;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Tháp;
- Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp;
- Bị cáo; Bị hại;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh;
- Phòng KTNV-THA.TA tỉnh Đồng Tháp;
- Lưu HSVA (Vy).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Phú Thọ**